Tổng Công ty Licogi - CTCP (UPCOM: LIC)

FireAnt

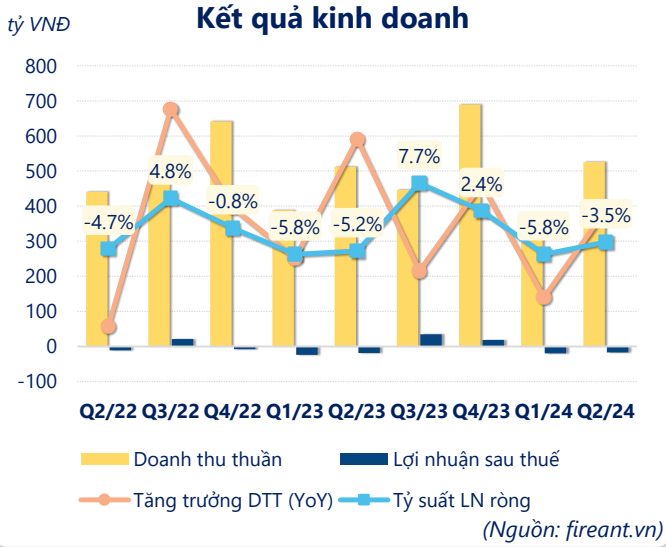
Ngày 28/06/2024	24,500 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	28.9%	52.2%	63.3%

ROE Q2/24: 3.6% | +/- YoY ▲ 11.5%

	Q2/24	QoQ	YoY
DT thuần	526 tỷ VNĐ	▲ 192 ▲ 57.4%	▲ 14.0 ▲ 2.7%
LN gộp	51.0 tỷ VNĐ	▲ 13.4 ▲ 35.6%	▲ 23.5 ▲ 85.4%
LN thuần	-5.49 tỷ VNĐ	▲ 16.7 ▲ 75.3%	▲ 5.71 ▲ 51.0%
LN sau thuế	-17.1 tỷ VNĐ	▲ 2.50 ▲ 12.5%	▲ 1.80 ▲ 9.3%

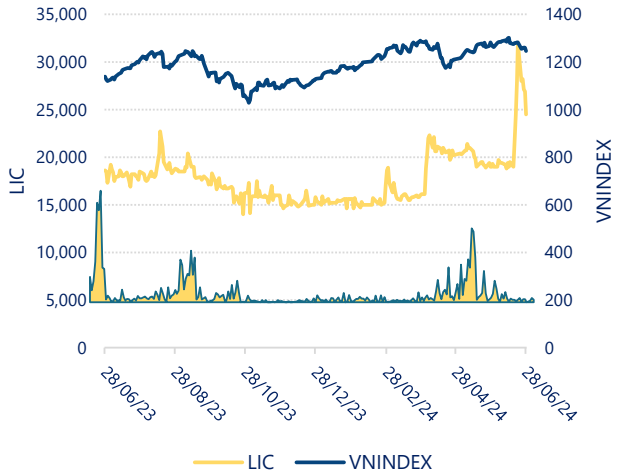
	6T 2024	YoY
DT thuần	860 tỷ VNĐ	▼ 40.0 ▼ 4.5%
LN gộp	88.6 tỷ VNĐ	▲ 27.1 ▲ 44.1%
LN thuần	-27.6 tỷ VNĐ	▲ 2.50 ▲ 8.2%
LN sau thuế	-36.7 tỷ VNĐ	▲ 5.80 ▲ 13.6%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

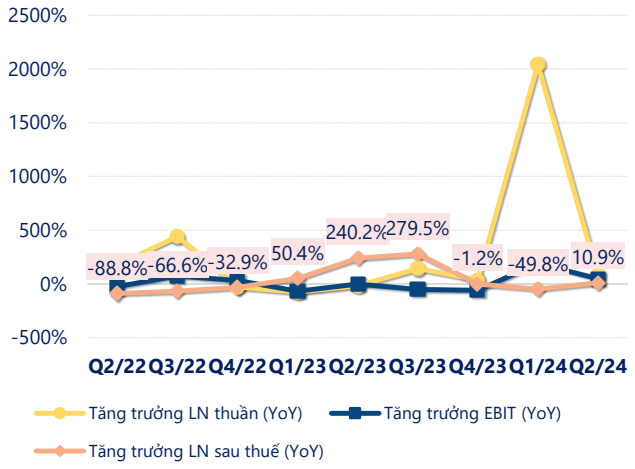
Lịch sử giá



Tổng Công ty Licogi - CTCP (UPCOM: LIC)

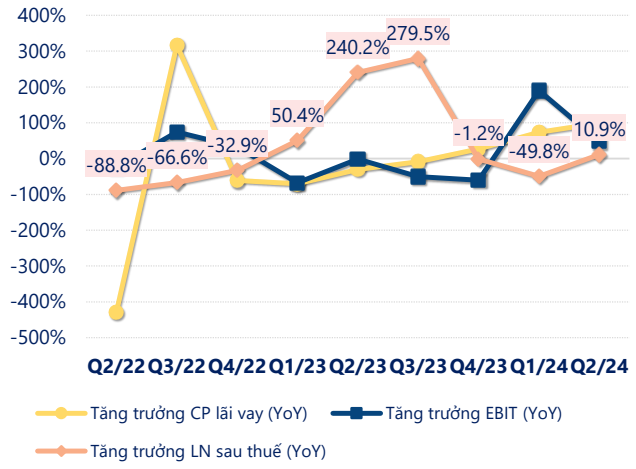
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



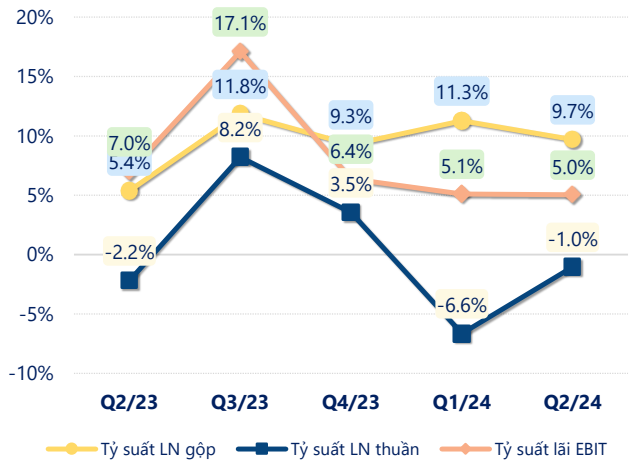
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



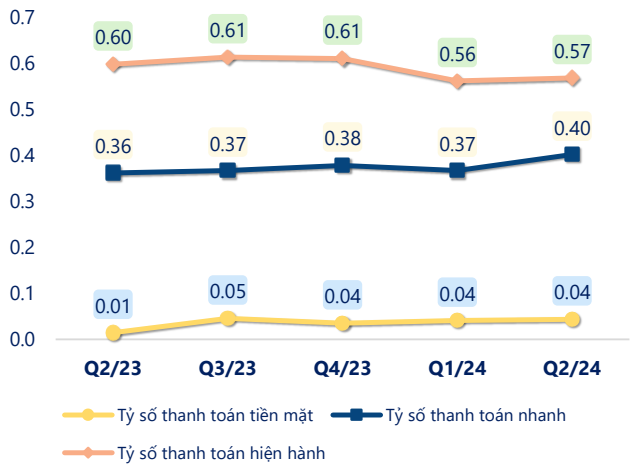
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



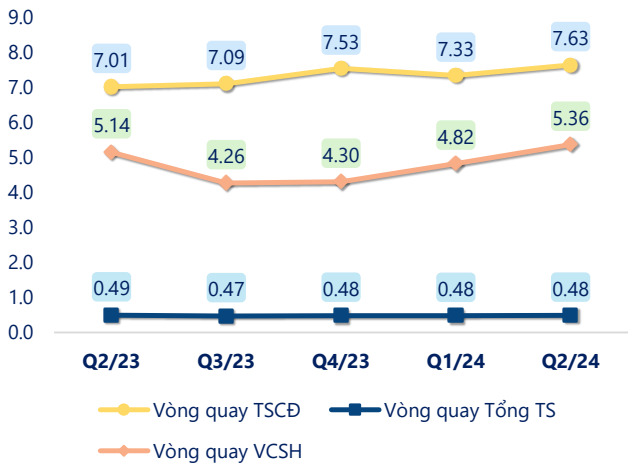
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



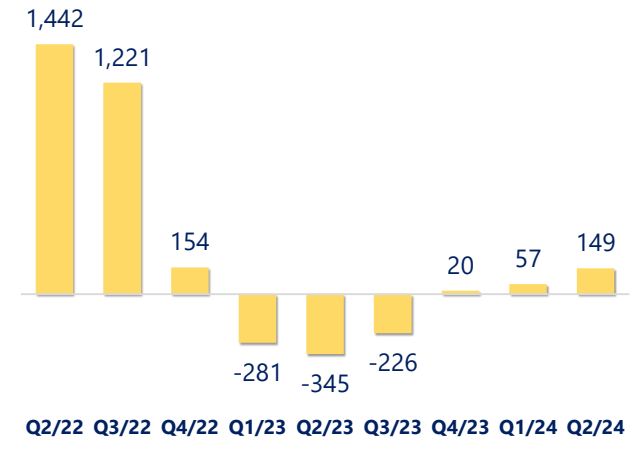
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

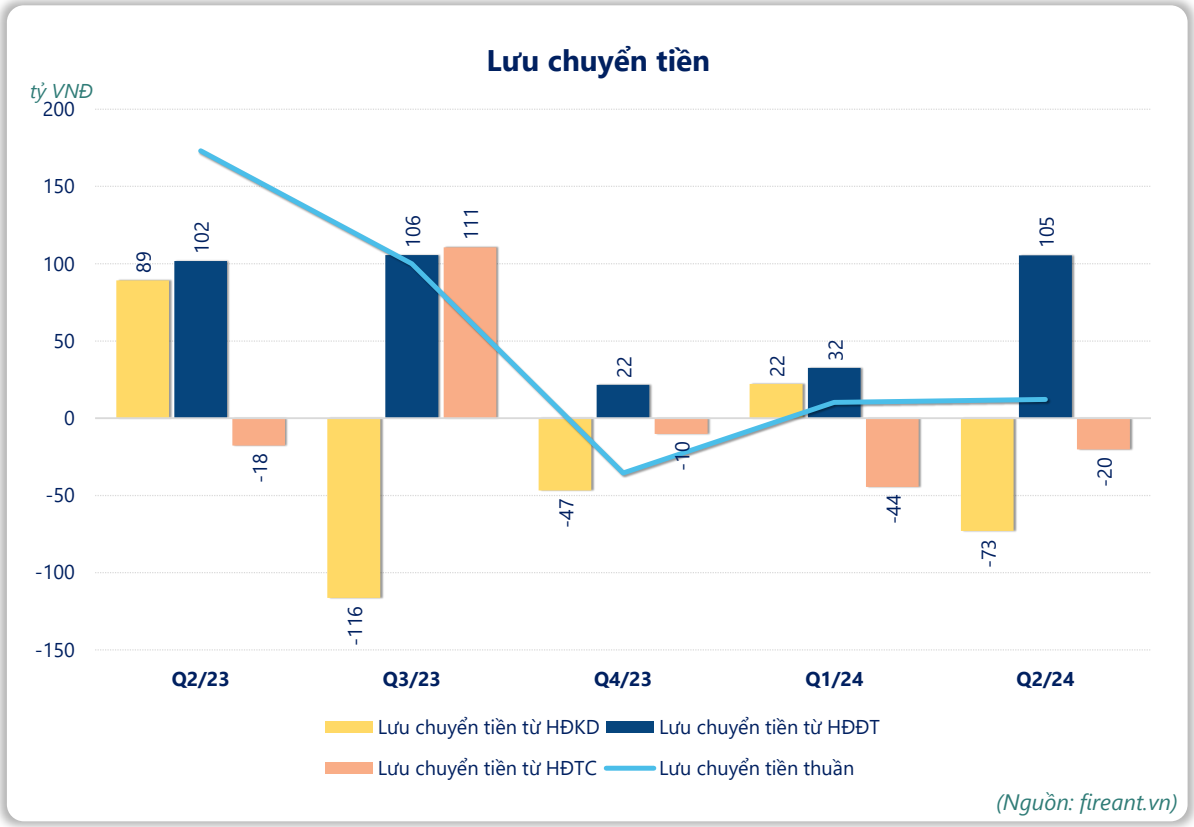


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty Licogi - CTCP (UPCOM: LIC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**526**	**512**	**2.7%**	**860**	**900**	**-4.5%**
Giá vốn hàng bán	475	484	-1.9%	771	839	-8.1%
Lợi nhuận gộp	51.0	27.5	85.4%	88.6	61.5	44.1%
Doanh thu HĐTC	30.4	129	-76.4%	31.2	132	-76.4%
Chi phí TC	43.6	49.4	-11.7%	79.9	71.3	12.2%
Chi phí lãi vay	41.9	54.0	-22.3%	78.2	75.3	3.9%
LN trong công ty LKLD	**-0.38**	**-71.3**	**99.5%**	**15.1**	**-62.3**	**124%**
Chi phí bán hàng	8.99	8.31	8.1%	18.3	17.7	3.4%
Chi phí QLDN	**33.9**	**39.1**	**-13.4%**	**64.4**	**72.6**	**-11.3%**
LN thuần từ HĐKD	-5.49	-11.2	51.0%	-27.6	-30.1	8.2%
Lợi nhuận khác	**-9.95**	**-6.95**	**-43.2%**	**-7.01**	**-10.8**	**35.4%**
LN trước thuế	-15.4	-18.1	14.7%	-34.7	-41.0	15.4%
Lợi nhuận sau thuế	**-17.1**	**-18.9**	**9.3%**	**-36.7**	**-42.5**	**13.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-18.4**	**-26.6**	**30.9%**	**-37.7**	**-49.3**	**23.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)